

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí Đạt/Không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

| STT | Nội dung đánh giá | | Tiêu chí đánh giá |
|-----|--|--|-------------------|
| 1 | Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa | Nhà thầu trình bày đầy đủ và nộp cùng E-HSDT các nội dung Yêu cầu về kỹ thuật theo Mục 1.2.Yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | | Không có đầy đủ các yêu cầu về kỹ thuật theo Mục 1.2.Yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT hoặc có trình bày nhưng các nội dung không đáp ứng và phù hợp với yêu cầu về kỹ thuật theo Mục 1.2.Yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. | Không Đạt |
| 2 | Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt, bàn giao hàng hóa | Có thuyết minh chi tiết các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt, bàn giao, nghiệm thu hàng hóa hợp lý, khả thi, hiệu quả kinh tế, phù hợp với yêu cầu của E-HSMT và các đề xuất kỹ thuật của Nhà thầu. | Đạt |
| | | Không có thuyết minh hoặc có nhưng không chi tiết các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt, bàn giao, nghiệm thu hàng hóa hợp lý, khả thi, hiệu quả kinh tế, không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT và các đề xuất kỹ thuật của Nhà thầu. | Không Đạt |
| 3 | Tiến độ cung cấp hàng hóa | - Tiến độ thực hiện gói thầu ≤ 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực - Có bảng tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | Đạt |
| | | - Tiến độ thực hiện gói thầu > 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực - Không có bảng tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu hoặc có nhưng không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | Không Đạt |

| STT | Nội dung đánh giá | | Tiêu chí đánh giá |
|-----|--|---|-------------------|
| 4 | Yêu cầu cung cấp catalogue và bản vẽ kỹ thuật của hàng hóa (catalogue phải là bản gốc của nhà sản xuất hoặc bản được nhà sản xuất công bố trên hệ thống website hoặc các tài liệu tương đương chứng minh catalogue là của nhà sản xuất phát hành, không phải nhà thầu tự dựng lên) | Cung cấp catalogue của hàng hóa kèm theo bản vẽ kỹ thuật để đánh giá thông số kỹ thuật hàng hóa do Nhà thầu đề xuất. | Đạt |
| | | Không cung cấp được catalogue và bản vẽ kỹ thuật của hàng hóa do Nhà thầu đề xuất. | Không Đạt |
| 5 | Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không vi phạm hoặc có vi phạm nhưng thực hiện bảo đảm dự thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. - Kể từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu Nhà thầu không có hợp đồng cung cấp hàng hóa vi phạm theo quy định tại khoản 3, 5 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. | Đạt |
| | | Không đáp ứng được một trong các yêu cầu trên. | Không Đạt |
| 6 | Yêu cầu về kiểm tra và thử nghiệm | Nhà thầu trình bày đầy đủ và nộp cùng E-HSMT các nội dung yêu cầu về kiểm tra và thử nghiệm theo Mục 3 tại Chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | | Không có đầy đủ các yêu cầu về kiểm tra và thử nghiệm theo Mục 3 tại Chương V của E-HSMT hoặc có trình bày nhưng các nội dung không đáp ứng và phù hợp với yêu cầu về kiểm tra và thử nghiệm theo Mục 3 tại Chương V của E-HSMT. | Không Đạt |
| 7 | Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 của nhà sản xuất còn hiệu lực cho lĩnh vực sản xuất và cung cấp đồ nội thất | Có tài liệu chứng minh. | Đạt |
| | | Không có tài liệu chứng minh. | Không Đạt |

| STT | Nội dung đánh giá | | Tiêu chí đánh giá |
|--|--|-------------------------------|--------------------------|
| 8 | Giấy chứng nhận ISO 14001:2015 của nhà sản xuất còn hiệu lực cho lĩnh vực sản xuất và cung cấp đồ nội thất | Có tài liệu chứng minh. | Đạt |
| | | Không có tài liệu chứng minh. | Không Đạt |
| Kết luận | | | |
| Tất cả các tiêu chí được đánh giá là Đạt | | | Đạt |
| Có 1 tiêu chí được đánh giá là Không đạt | | | Không đạt |

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.